

Số: 154/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 01/01/1997; Địa chỉ: **Ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau**. CCCD số 095097000459.

- Bị đơn: Chị **Trần Bích N**, sinh ngày 01/01/2001; Địa chỉ: **Số F, Khóm H, phường V, tỉnh Cà Mau**. CCCD số 095301001507.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** thống nhất có 02 con chung là **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 19/11/2018 và **Nguyễn Gia T**, sinh ngày 03/3/2021. Khi ly hôn, anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** thống nhất giao cháu **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 19/11/2018 cho anh **H** nuôi dưỡng và giao cháu **Nguyễn Gia T**, sinh ngày 03/3/2021 cho chị **N** nuôi dưỡng. Cháu **H1** đang sống cùng anh **H** và cháu **T** đang sống cùng chị **N** nên được giữ nguyên.

Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Nguyễn Trung H** và chị **Trần Bích N** thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh **Nguyễn Trung H** tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh **H** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007650 ngày 10/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 được đối trừ, anh **H** được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV6-CM;
- P.THADS KV6-CM;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chi